

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1148/UBND-KT

Tân An, ngày 26 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai thực hiện
Nghị định số 161/2026/NĐ-CP,
Nghị định số 162/2026/NĐ-CP,
và Thông tư số 66/2026/TT-BTC

Kính gửi: Các đơn vị dự toán thuộc UBND xã.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BTC ngày 16/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở, chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ đã nghỉ việc theo Nghị định số 162/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 5855/STC-QLNS ngày 24/6/2026 của Sở tài chính thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 161/2026/NĐ-CP, Nghị định số 162/2026/NĐ-CP và Thông tư số 66/2026/TT-BTC.

Để kịp thời triển khai các quy định mới của Chính phủ về chế độ tiền lương, tiền thưởng và bảo đảm kinh phí chi trả cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Tân An triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. Mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng

1. Đối tượng áp dụng tại cấp xã:

Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thỏa thuận xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP (nếu có); cán bộ xã đã nghỉ việc.

2. Về mức lương cơ sở:

- Từ ngày 01/7/2026, mức lương cơ sở áp dụng là 2.530.000 đồng/tháng (thay thế cho mức lương cơ sở cũ).

- Mức lương cơ sở này (2.530.000 đồng/tháng) dùng làm căn cứ để tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp, các khoản trích đóng, các chế độ được hưởng theo lương và mức sinh hoạt phí theo quy định pháp luật.

2. Về chế độ tiền thưởng.

- Quỹ tiền thưởng hằng năm: Được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) của các đối tượng trong danh sách trả lương của đơn vị. Quỹ tiền thưởng này nằm ngoài quỹ khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng. Chế độ tiền thưởng này không áp dụng đối với người hưởng phụ cấp, sinh hoạt phí.

- Xây dựng Quy chế: Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, ban hành. Quy chế tiền thưởng được gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị. Nội dung quy chế phải cụ thể hóa các tiêu chí thưởng theo thành tích đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm dựa trên kết quả đánh giá, xếp loại hằng quý, 06 tháng và hằng năm.

II. Điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc

- Từ ngày 01/7/2026, thực hiện điều chỉnh tăng thêm 8% trên mức trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2026 đối với cán bộ xã đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định số 130-CP ngày 20/6/1975 và Quyết định số 111-HĐBT ngày 13/10/1981.

- Sau khi điều chỉnh tăng thêm 8% theo quy định nêu trên, nếu mức trợ cấp hằng tháng thấp hơn 3.800.000 đồng/tháng thì tiếp tục được điều chỉnh tăng thêm như sau:

+ Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với người có mức hưởng bằng hoặc thấp hơn 3.500.000 đồng/tháng.

+ Tăng lên bằng 3.800.000 đồng/người/tháng đối với người có mức hưởng từ trên 3.500.000 đồng/tháng đến dưới 3.800.000 đồng/tháng.

III. Hướng dẫn tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện

Các đơn vị căn cứ tình hình số người làm việc thực tế để xác định nhu cầu kinh phí tăng thêm trong năm 2026 cụ thể như sau:

1. Đối tượng và số liệu để xác định nhu cầu:

Số cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc hưởng lương tại cơ quan, đơn vị là số thực tế có mặt tại thời điểm ngày 01/7/2026 và phải nằm trong phạm vi số chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Lưu ý: Không tổng hợp đối với các đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được giao. Không tổng hợp số đối tượng là người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 161/2026/NĐ-CP (phần kinh phí cho đối tượng hợp đồng này, đơn vị tự bố trí từ dự toán ngân sách được giao và nguồn hợp pháp khác).

2. Mẫu biểu báo cáo tổng hợp:

Các phòng, ban và các đơn vị thực hiện rà soát, đối chiếu số người làm việc thực tế và lập các biểu mẫu báo cáo 1a, 2a, 2a1, 2b, 2c, 2d, 2đ, 4a, 4b kèm theo văn bản này.

IV. Phương thức thực hiện và chế độ báo cáo

1. Về phương thức chi trả:

- Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các đơn vị tập trung rà soát, đối chiếu số người làm việc thực tế để lập dự toán nhu cầu kinh phí tăng thêm theo đúng hướng dẫn. Hồ sơ báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 08/7/2026 để kịp thời tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và phân bổ kinh phí.

- Căn cứ quyết định phân bổ kinh phí của Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Kinh tế sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân xã cấp kinh phí về cho các đơn vị nhằm bảo đảm công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng và trợ cấp tăng thêm cho các đối tượng thụ hưởng được kịp thời, đúng chế độ kể từ ngày 01/7/2026.

- Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo quyết liệt, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm trễ trong khâu tổng hợp hoặc sai sót số liệu dẫn đến việc chậm trả lương và trợ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đơn vị mình. Trường hợp đơn vị nào gửi báo cáo muộn hoặc để xảy ra chậm trễ trong việc chi trả chế độ, Thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Trong thời gian chờ Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ kinh phí chính thức, đề nghị Phòng Kinh tế chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã sử dụng dự toán ngân sách năm 2026 đã được giao, nguồn cải cách tiền lương của địa phương và các nguồn thu hợp pháp (nếu có) để chi trả tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng chế độ quy định.

2. Thời hạn báo cáo:

Đề kịp thời tổng hợp, báo cáo gửi Sở Tài chính đúng thời hạn, đề nghị các đơn vị tổng hợp nhu cầu kinh phí và các biểu tổng hợp gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) trước ngày 08/7/2026. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ của thông tin và số liệu báo cáo trong đơn vị mình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã qua Phòng Kinh tế để nghiên cứu phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khoan